**TUẦN 24**

**Thứ hai ngày 24 tháng 2 năm 2025**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ:**

**GIỮ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NƠI SINH SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.

 Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Xây dựng được kế hoạch làm sạch làng, sạch phổ, sạch khu dân cư.

Tham gia thiết kế được bảng chỉ dẫn phân loại rác.

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

 Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tích cực giao lưu với khách mới về những hoạt động chung tay bảo vệ môi trường nơi sinh sống.  - Biết và hiểu được ý nghĩa của việc vận động người thân cũng tham gia giữ vệ sinh môi trường nơi sinh sống.  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi sinh hoạt về chủ đề Giữ vệ sinh môi trường nơi sinh sống theo các nội dung sau:  Tech12h  + Giới thiệu khách mời tham gia buổi giao lưu.  + HS lắng nghe những chia sẻ của khách mới và đặt câu hỏi giao lưu, trò chuyện với khách mời về các hoạt động chung tay giữ gìn, bảo vệ môi trường nơi sinh sống.  + GV khuyến khích sự tương tác tích cực từ HS.  + Mời một số HS chia sẻ ý nghĩa của việc vận động người thân cũng tham gia giữ vệ sinh môi trường nơi sinh sống  + Kết thúc buổi giao lưu, đại diện nhà trường gửi lời cảm ơn khách mời đã dành thời gian đến tham gia buổi giao lưu.  + GV mời  một số HS chia sẻ điều mình học được và cảm xúc sau khi tham gia buổi giao lưu. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.        - HS chia sẻ.            - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

**BÀI ĐỌC 3**: **HOA TRẠNG NGUYÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ ngữ chứa âm, vần, thanh dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa, thể hiện được giọng đọc phù hợp với nội dung ý nghĩa câu chuyện.Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (VD: *Văn Chỉ, thủ từ, phong quang,*...)*.* Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Khen ngợi những thiếu nhi nhỏ tuổi có ý thức về cội nguồn, tích cực tham gia lao động làm đẹp di tích lịch sử của quê hương.

##### 1.2. Phát triển năng lực văn học

- Thể hiện được cảm xúc trước những tình tiết hay, hành động đáng khen của các nhân vật trong câu chuyện.

#### 2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về di tích lịch sử của quê hương các bạn nhỏ trong câu chuyện để hiểu rõ về nội dung bài đọc.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất yêu nước:* qua ý thức và hành động làm đẹp Văn Chỉ – một di tích lịch sử của quê hương các bạn nhỏ trong câu chuyện

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Chia sẻ được suy nghĩ, cảm xúc sau khi quan sát cây hoa trạng nguyên.  - Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc  **\* Cách tiến hành:**  - GV đưa cho HS xem cây hoa trạng nguyên và yêu cầu HS thào luận nhóm đôi chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc sau xem cây hoa.  - GV nhận xét  - GV cho HS phán đoán nội dung bài học  - GV giới thiệu bài mới. Ghi tên bài.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **\*Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương Bắc Bộ được sử dụng trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **HĐ1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến ... *được chưa nào?*  + Đoạn 2: tiếp theo đến *... vừa mới trồng.*  + Đoạn 3: phần còn lại  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 3 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **HĐ2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 2 theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  (1) Vào dịp chuẩn bị hội làng, ba anh em bạn nhỏ được biết thêm điều gì?  (2) Những câu nói nào cho thấy ba anh em rất có ý thức làm đẹp cho Văn Chỉ của làng?  (3) Ý thức làm đẹp cho Văn Chỉ được thể hiện qua những hành động nào của ba anh em?  - GV nói thêm: Những hành động này của các bạn nhỏ không chỉ thể hiện đức tính chăm chỉ lao động, trách nhiệm bảo vệ di tích lịch sử mà còn là sự ý thức sâu sắc đối với nguồn cội của mình.  (4) Em có suy nghĩ gì về hình ảnh những “bông hoa” trạng nguyên ở cuối bài?  (5) Em học được điều gì từ các bạn nhỏ trong câu chuyện?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **HĐ 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS.  **D. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Hoa trạng nguyên? Em mong muốn làm điều gì để làm đẹp cho quê hương?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. | - HS QS và thảo luận  - Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình.  - HS nêu  - HS ghi tên bài vào vở.    - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.    HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *-Văn Chỉ:* nơi thờ các vị có công với giáo dục ở làng xã thời xưa.  *- Thủ từ* người trông coi và giữ việc thờ cúng ở đền, đình.  *- Phong quang*: quang đãng và sáng sủa.  - HS luyện đọc trong nhóm 3  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.         - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) Vào dịp chuẩn bị hội làng, ba anh em biết một di tích lịch sử của quê hương là Văn Chỉ. Đó là nơi thờ mười vị tiến sĩ của quê hương. Theo ông nội, di tích này đã được xây dựng từ cả trăm năm trước.  (2) Những câu nói sau đây cho thấy ý thức làm đẹp cho Văn Chỉ của ba anh em:  - “Ông ơi, sao ven đường để cỏ mọc tốt thế này ạ?” (nhân vật Nguyên)  - “Chúng cháu muốn trồng thêm cây trạng nguyên, có được không, ông?” (nhân vật Nguyên)  - “Cây trạng nguyên có màu lá đỏ, sẽ rất đẹp.” (nhân vật tôi)  - “Hai anh được trồng cây, vậy cháu có được tưới cây không, ông*?*” (nhân vật bé Thư)  (3) Ý thức làm đẹp cho Văn Chỉ của ba anh em thể hiện qua việc hăng say lao động: Cùng mọi người phát sạch cỏ, rạch đất hai bên đường thành rãnh nhỏ để trồng dãy tóc tiên; đào hai hố nhỏ ở đầu mỗi dãy tóc tiên để trồng hai cây trạng nguyên; múc nước tưới cho mấy gốc cây mới trồng.  (4) hình ảnh bông hoa trạng nguyên ở cuối bài đọc không chỉ là hình ảnh đẹp của cây mà tên “trạng nguyên” và màu đỏ của lá (được gọi là “hoa”) còn tượng trưng cho truyền thống hiếu học, niềm tự hào, cho ý thức hướng về nguồn cội của các bạn nhỏ trong câu chuyện.  (5) Các bạn nhỏ trong câu chuyện là những thiếu nhi yêu quê hương, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức bảo vệ di tích lịch sử của quê hương.  *Bây giờ, / đường vào Văn Chỉ / đã* ***phong quang*** *hơn hẳn. // Hai bên đường, / hàng hoa tóc tiên /* ***rực rỡ khoe sắc*** */ đón bước chân khách tham quan. //* ***Hai cây trạng nguyên*** *trước gian bên / cũng* ***xoè những tán lá đỏ*** */ như* ***những cánh hoa tươi thắm****. //* ***Màu đỏ rực rỡ*** *của những bông hoa ấy // như* ***nhắc nhở*** *chúng tôi về* ***truyền thống vẻ vang*** *của quê nhà.//*  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời.  HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**BÀI 62 : THỂ TÍCH MỘT HÌNH (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết về thể tích của một hình khối (có thể hình dung như là “sự chiếm chỗ trong không gian” của hình đó).

- Nhận biết về số đo thể tích của một hình (thông qua việc đếm số khối lập phương “đơn vị” mà khối đó đang “chiếm giữ”, nói cách khác thể tích đo bằng số khối lập phương đơn vị); so sánh thể tích các hình.

- Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng đơn vị đo quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn).

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết được các bài toán.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Các khối hộp hình hộp chữ nhật, hình lập phương; một số hình (khối) lập phương bằng nhau (với kích thước tùy ý) có thể sử dụng để lấp đây một chiếc hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật. Ti vi, máy tính, bài trình chiếu powerpoint.

-SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi **So sánh thể tích**  ***\*Luật chơi:***  -Mỗi bạn trong nhóm nêu tên một đồ vật các bạn còn lại tìm đồ vật khác có thể chứa được hay nằm hoàn toàn hoặc chiếm chỗ bằng nhau trong không gian với đồ vật bạn vừa đưa ra và so sánh về thể tích của chúng | -HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| **-**GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi theo nhóm 4.  \*Lưu ý: Nhóm trưởng điều khiển các bạn chơi. |
| -GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | -4 HS đại diện 4 nhóm lên bảng lần lượt chơi (như trong nhóm) |
| -Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  *\* Mục tiêu*:  -Học sinh làm được bài tập 3 và 4 để ôn tập về so sánh thể tích dưới dạng các khối hình lập phương và dưới dạng các vật thực tế | |
| *\* Cách tiến hành:*  **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - **So sánh** thể tích **hình A** với **tổng thể tích các hình B, C và D**. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán . |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 6. |
| -GV tổ chức để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | -Đại diện 1 nhóm chia sẻ bài làm trước lớp:  + Thể tích hình A bằng 21 hình lập phương (như nhau);  Thể tích hình B bằng 5 hình lập phương;  Thể tích hình C bằng 12 hình lập phương;  Thể tích hình D bằng 4 hình lập phương.  + Tổng thể tích của các hình B. C, Đ bằng 21 hình lập phương.  + Vậy thể tích hình A bằng tổng thể tích hình B, C và D |
| - GV chốt: Có thể chia một hình khối ra thành nhiều hình khối nhỏ thì tống thể tích không thay đổi.(GV dùng hiệu ứng trên máy tính thực hiện tách và ghép hình) | +HS nhận ra thể tích không thay đổi |
| **Bài 4.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - **Quan sát** hình vẽ, cho biết quả xoài hay quả lê có thể tích lớn hơn |
| -GV yêu cầu HS làm bài theo cặp | -HS quan sát và thảo luận theo cặp và làm vào vở bài tập Toán. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trước lớp.  “ Khi chưa thả qua lê và xoài vào trong các bình nước thì các cột nước có độ cao như nhau. Khi thả vào thì cột nước chứa quả xoài cao hơn. Vậy quả xoài có thể tích lớn hơn quả lê”. |
| -GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| +Qua 2 bài tập 3, 4 em thấy có những cách nào so sánh thể tích các vật? | Có hai cách để so sánh thể tích các vật:  **+So sánh dựa trên số lượng các khối lập phương bằng nhau:** Hình có nhiều khối lập phương hơn là hình có thể tích lớn hơn  **+ So sánh bằng cách so độ nước dâng cao thấp khi cho vật vào** |
| **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (5 phút)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức đã học.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 5.**  GV hướng dẫn học sinh thực hành  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  - Thế nào là thể tích một hình?  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài “Xăng –ti-mét khối. Đề-xi-mét khối” | - HS thực hành theo nhóm:  - Lấy ra một chiếc hộp có dạng hình hộp chữ nhật và một số hình lập phương như nhau, xếp các hình lập phương này lấp đầy chiếc hộp.  -Đếm số hình lập phương nhỏ đã sử dụng.  -HS trả lời chẳng hạn: Thể tích chiếc hộp bằng khoảng 8 hình lập phương nhỏ.  - … Học cách so sánh thể tích  - Thể tích một hình là phần không gian hình đó chiếm chỗ  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**EM LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN**

**(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung**

- Biết cách lập kể hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

**2. Năng lực đặc thù**

- Góp phần hình thành năng lực chủ và tư học, giải quyết vấn đề sáng tao, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên:**- PowerPoint, ti vi

**2. Học sinh:**- Giấy A3, máy tính

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ:  + Em hãy nêu những việc cần làm để thực hiện được kế hoạch của bản thân?  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV gợi ý 1 vài việc cần làm để hoàn thành kế hoạch đề ra.  Ví dụ: Kế hoạch học tốt môn Tiếng Anh  + Thuộc từ vựng.  + Luyện phát âm.  + Luyện kĩ năng nghe, nói.  + Nắm vững cấu trúc câu.  + Luyện kĩ năng đọc, viết.  - Dẫn dắt vào bài học. | - HS chia sẻ.  - Vài HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - Lắng nghe. |
| **B. Hoạt động vận dụng**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học để lập kế hoạch cá nhân.  - Thực hiện theo kế hoạch đã lập.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1.** **Em hãy lập kế hoạch cá nhân cụ thể và chia sẻ với bạn.** | |
| - GV yêu cầu HS lập kế hoạch cá nhân cụ thể (kế hoạch học tập, kế hoạch làm việc nhà, kế hoạch rèn luyện phát triển một năng khiếu, kế hoạch học tập một ngoại ngữ mới, kế hoạch tổ chức sinh nhật...).  - GV cho HS thời gian hoàn thiện bảng kế hoạch cá nhân theo yêu cầu.  - GV mời 3 - 5 HS xung phong trình bày sản phẩm.  - GV nhận xét, động viên HS tích cực lập kế hoạch và hoàn thành kế hoạch đề ra. (Gợi ý HS có thể trang trí bảng kế hoạch cá nhân)  - Tổ chức đánh giá kết quả theo các tiêu chí: | - HS tự chọn lập kế hoạch cá nhân cụ thể  - HS lập KH trên giấy hoặc PowerPoint.  - HS trình bày trước lớp.  - HS khác lắng nghe, quan sát, phỏng vấn.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện đánh giá. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Mức độ tiêu chí** | **Chưa hoàn thành** | **Hoàn thành** | **Hoàn thành tốt** | | Tính tự giác | Chưa tự giác | Thực hiện khi có nhắc nhở | Tự giác thực hiện | | Thực hiện kế hoạch đề ra | Chưa thực hiện được | Thực hiện được một số nhiệm vụ trong kế hoạch, có thể mắc lỗi ở một số bước cụ thể | Thực hiện được kế hoạch đề ra | | Tính thuần thục | Lúng túng, chậm, còn sai sót | Chính xác | Chính xác và thực hiện được nhiều cách khác nhau. | | |
| **Hoạt động 2.** Thực hiện theo kế hoạch đã lập | |
| - GV hướng dẫn HS viết nhật kí ghi chép lại quá trình thực hiện các công việc và theo dõi tiến độ hoàn thành so với bảng kế hoạch đã lập.  - G mời 3 - 5 HS chia sẻ sau một tuần thực hiện.  - GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện theo kế hoạch đã lập, trong quá trình thực hiện luôn phải kiểm tra tiến độ và đánh giá kết quả từng công việc. | - Lắng nghe và thực hiện.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thứ tự** | **Tiêu chí đánh giá** | **Đã làm được** | **Chưa làm được** | | 1. | Lập được kế hoạch cá nhân. |  |  | | 2. | Thực hiện được kế hoạch đề ra. |  |  | | 3. | Biết phân chia thứ tự các việc cần làm để hoàn thành kế hoạch. |  |  | | 4. | Biết lựa chọn kế hoạch phù hợp với bản thân. |  |  | | |
| Kết luận: GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 5, trang 46. | - 2 – 3 HS đọc lời khuyên. |
|  | |
| **C. Củng cố, dặn dò**  - Động viên, nhắc nhở những HS còn chậm trong việc thực hiện kế hoạch.  - Khuyến khích các em tự lập thêm nhiều kế hoạch khác nhau và hoàn thành các kế hoạch đó.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**XĂNG-TI-MÉT KHỐI. ĐỀ-XI-MÉT KHỐI (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

* Có biểu tượng đúng về xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối (các đơn vị đo thể tích). Biết đọc, viết đúng tên, kí hiệu, các số đo với các đơn vị đo là xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối.
* Nhận biết được mối quan hộ giữa xăng-ti-mét khối và đề-xi-mét khối.
* Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến xăng-ti-mét khối và đề-xi-mét khối.

- Phát triển các NL toán học: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

**-** Một số đồ vật hay tình huống đơn giản có liên quan đến các đơn vị đo Xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối. Hình lập phương 1cm3 , 1dm3

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu powerpoint.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**-SGK, bảng con, vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Cho học sinh quan sát tranh, nói cho bạn nghe dự đoán về câu trả lời cho hai tình huống SGK  - GV nhận xét  - Nhận xét về thể tích của miếng đường và miếng phô mai  - GV giới thiệu bài: Các hình lập phương đó chính là biểu tượng của các đơn vị đo thể tích mà sau đây ta sẽ tìm hiểu.  **2. HĐ hình thành kiến thức mới(15 phút)**  *\* Mục tiêu:* HS có biểu tượng ban đầu về cm3, dm3 Nhận biết đuợc quan hệ cm3, dm3  *\* Cách tiến hành:*  -GV giới thiệu: Để đo thể tích người ta dùng đơn vị đo: xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối.   1. **a) Xăng - ti - mét khối** :   -G.thiệu vật mẫu hình lập phương cạnh 1cm  -H: Đây là hình khối gì? Có kích thước là bao nhiêu (GV dùng thước đo cạnh HLP)?  -GV nói: Đây là HLP có thể tích 1 xăng-ti-mét khối.  - H: Em hiểu cm3 là gì ?  -GV khẳng định: Xăng-ti-mét khối là thể tích hình lập phương có cạnh dài 1 cm. Xăng-ti-mét khối viết tắt là cm3; 1 cm3 đọc là một xăng-ti-mét khối.  - Yêu cầu: Viết 1 cm3; 5 cm3; 89 cm3  - Gv chốt ý , ghi bảng . Cho HS nhắc lại .  **b) Đề - xi - mét khối :** Tương tự phần a  GV giúp Hs nhận biết về khái niệm và độ lớn của 1 d m3  - Yêu cầu: Viết 1 dm3; 52 dm3; 819 dm3  **c) Quan hệ giữa cm3 và dm3 :**  - GV trưng bày tranh minh hoạ .  - Đây là hình lập phương có cạnh dài 1dm. Vậy theo khái niệm dm3 thì hình lập phương đó có thể tích là bao nhiêu?  - Chia các cạnh của hình lập phương thành 10 phần bằng nhau, mỗi phần là bao nhiêu  - Xếp các hình lập phương nhỏ cạnh 1cm (thể tích 1cm3) vào hình lập phương cạnh 1dm3 thì cần bao nhiêu hình ?  - Vậy 1dm3 = …. cm3 ?  - GV xác nhận, ghi bảng: 1dm3 = 1000 cm3,1000cm3 = 1dm3  - GV hỏi: vậy ngược lại 1cm3 = …. dm3 ?  **3. Hoạt động luyện tập thực hành: (12ph)**  *\* Mục tiêu:*Đọc, viết được các số đo thể tích dm3 , cm3  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1:**   1. GV viết lần lượt từng số đo thể tích lên bảng, gọi HS đọc lần lượt. 2. GV đọc các số đo thể tích, cả lớp viết vào vở   \*Trò chơi: Đố bạn: Chơi trong nhóm 6 HS bằng cách lấy ví dụ tương tự, đố bạn đọc, viết các số đo đó.  **Bài 2:**   1. GV giới thiệu tranh và nêu yêu cầu 2. Gọi HS nêu yêu cầu bài   - HS chia sẻ theo cặp, đổi vở chữa bài.  - GV chốt lại cách đọc, ghi số đo thể tích của mỗi hình với đơn vị đo xăng-ti-mét khối.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3ph)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức đã học.  *\* Cách tiến hành:*  - Em vừa học các đơn vị đo thể tích nào?  - GV đưa ra 2 HLP 1dm3 và 1 cm3 yêu cầu các em phân biệt dm3 và cm3  - Ước lượng thể tích các đồ vật xung quanh em  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị theo nhóm 6 các vật liệu: ống hút, que tính, đất nặn, băng dính, bìa, … để làm HLP 1 dm3 | - Quan sát tranh, nói cho bạn nghe dự đoán về câu trả lời cho hai tình huống sau:  + Miếng đường có dạng hình lập phương cạnh 1cm, vậy hộp A đựng được bao nhiêu miếng đường?  + Miếng phô mai có dạng hình lập phương cạnh 1dm. vậy hộp B dựng dược bao nhiêu miếng phô mai?  -Thể tích của miếng đường bé hơn thể tích miếng phô mai  - HS nghe, ghi vở  - HS quan sát  - Là khối HLP có cạnh 1cm .  - HS quan sát .  - Là thể tích hình lập phươngcó cạnh dài 1cm  - HS nhắc lại.  - HS viết vào bảng con 1 cm3; 5 cm3; 89 cm3  -HS nhận biết: Đề-xi-mét khối là thể tích hình lập phương có cạnh dài 1 dm. Đề-xi-mét khối viết tắt là dm3; 1dm3 đọc là một đề-xi-mét khối.  + Đọc, ghi nhớ kí hiệu đề-xi-mét khối. Cảm nhận về “độ lớn" của 1 dm3 trong thực tế.  - HS viết bảng con 1 dm3; 52 dm3; 819 dm3   * HS quan sát * 1 dm3 .   - là 1cm  - Mỗi lớp gồm 10 hàng, mỗi hàng 10 hình lập phương, vậy mỗi lớp là 100 HLP 1cm3, có 10 lớp vậy là cần 1000 HLP 1cm3 .  - HS trả lời: 1dm3 = 1000 cm3  - HS nhắc lại nhiều lần .  - HS trả lời: 1cm3 = 0,001 dm3  - HS đọc các số đo thể tích và nêu cách đọc  Lớp nhận xét  - 1HS viết bảng nhóm – lớp làm VBT - Nhận xét  - HS chơi trong nhóm – chơi trước lớp.  -HS quan sát và thực hiện các thao tác sau:  +Đếm số hình lập phương I cm3 cua mồi hình dà cho.  +Nói, chẳng hạn: Hình A có 4 hình lập phương. Thể tích hình A bằng 4 cm3.  -HS so sánh các số đo thể tích của mỗi hình từ đó trả lời: Các hình C và D có thể tích bằng nhau.  - HS chia sẻ bài theo cặp  - Đổi vở chữa bài  - HS trả lời  - HS phân biệt dm3 và cm3  - HS ước lượng cục tẩy khoảng 2 cm3, khối rubik khoảng 1 dm3, cái bánh khoảng 5 cm3, ….  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

**BÀI 15: BÀI 15: SỰ SINH SẢN Ở NGƯỜI (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

Sơ đồ và một số thuật ngữ để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.

Ý nghĩa của sự sinh sản ở người.

Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ tìm hiểu về vai trò, đóng góp của bản thân, các thành viên trong gia đình với xã hội; quá trình hình thành cơ thể người.

 Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.

Sử dụng sơ đồ và một số thuật ngữ (trứng, tinh trùng, sự thụ tinh,...) để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.

Sử dụng được sơ đồ và một số thuật ngữ (trứng, tinh trùng, sự thụ tinh,...) để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.

Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản ở người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, máy tính, máy chiếu.

Hình ảnh liên quan đến bài học.

Phiếu bài tập.

Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ một số điều về gia đình mình: *Em hãy chia sẻ về các thế hệ trong gia đình em. Theo em, nhờ quá trình nào mà các thế hệ trong mỗi gia đình được nối tiếp nhau?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong chia sẻ. Các HS khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung.    - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài:*Trong mỗi gia đình có các thế hệ nối tiếp nhau. Sự nối tiếp thế hệ đó có được nhờ quá trình sinh sản. Vậy quá trình sinh sản diễn ra như thế nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu điều đó ở bài hôm nay****Bài 15 – Sự sinh sản ở người.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về quá trình hình thành cơ thể người**  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát và đọc thông tin liên quan đến từng giai đoạn hình thành cơ thể người có trong hình 1 SGK trang 69.  BÀI 15: SỰ SINH SẢN Ở NGƯỜI(2 tiết)    - GV chiếu hình 1. GV mời đại diện 2 – 3 HS lên bảng chỉ vào hình vẽ từng giai đoạn để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.  - GV nhận xét, tuyên dương các HS trình bày tốt.  - GV cho HS đọc mục Em có biết SGK trang 70.  BÀI 15: SỰ SINH SẢN Ở NGƯỜI(2 tiết)  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Sự kết hợp của trứng và tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành thai nhi, hình thành đầy đủ các cơ quan của cơ thể. Sau khoảng 9 tháng, em bé được sinh ra.*  GV nêu câu hỏi:  -Ý nghĩa của sự sinh sản ở người. ?  -GV nhận xét, kết luận  **3.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP-VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Hoàn thành sơ đồ quá trình hình thành cơ thể người**  **-**HS làm việc cá nhân  GV yêu cầu học sinh làm bài tập ở mục thực hành  GV gọi học sinh lên trình bày  Khoa học lớp 5 Cánh diều Bài 15: Sự sinh sản ở người  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.    - HS chia sẻ về gia đình mình và nêu ý kiến:  *Theo em, nhờ quá trình sinh sản mà các thế hệ gia đình nối tiếp nhau.*  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.        - HS quan sát và đọc thông tin liên quan đến từng giai đoạn hình thành cơ thể người có trong hình 1 SGK trang 69.        - HS xung phong lên bảng trình bày.    - HS lắng nghe.  - HS đọc mục Em có biết SGK trang 70.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  *1. Gia đình Lan sắp đón thêm thành viên mới, thành viên đó thuộc thế hệ thứ 3 trong gia đình.*  *2. Ông của Lan mong muốn thế hệ các cháu sẽ thay thế cho thế hệ của ông bà, bố mẹ làm nhiều việc có ích cho gia đình và xã hội.*  - HS lắng nghe.  - HS trả lời:  *Nhờ có sự sinh sản các thế hệ trong mỗi gia đình, dòng họ nối tiếp nhau, nòi giống được duy trì; đồng thời tạo ra nguồn nhân lực cho các ngành nghề trong xã hội.*  - HS lắng nghe.  HS làm việc cá nhân  Làm vở bài tập   HS trình bày  HS lắng nghe, ghi nhận |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

........................................................................................................................................**CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:**Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - GV tổ chức cho HS sáng tạo điệu nhảy *Vì môi trường.*  - GV hướng dẫn cả lớp cùng sáng tạo một điệu nhảy minh hoạ hoạt động quét dọn vệ sinh nơi công cộng.  - GV hỏi HS về một số hoạt động cần thực hiện khi thực hiện dọn vệ sinh.  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng  nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Lấy chối ra quét;*  *+ Vun lại thành đống;*  *+ Hót rác đưa về nơi tập kết...*  - GV mời một vài HS minh hoạ các hoạt động bằng hành động cho điệu nhảy.  - GV cùng HS thực hiện điệu nhảy.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để môi trường luôn sạch đẹp, cần sự chung tay của tất cả mọi người. hôm nay chúng ta cùng nhau lên kế hoạch để cùng chung tay bảo vệ môi trường nơi mình sinh sống. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –****Tuần 24 – Tiết 2: Chung tay bảo vệ môi trường.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Lập kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS lập được kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho các nhóm (4 – 6 HS) thảo luận: Xây dựng kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư.  - GV gợi ý các nội dung trong kế hoạch như sau:  + Tên kế hoạch.  + Mục tiêu.  + Thời gian, địa điểm thực hiện.  + Người thực hiện.  + Những công việc của làm.  + Các đồ dùng, vật dụng cần chuẩn bị.  - GV hướng dẫn các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch.  - GV mời một số nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp. Các nhóm khác đóng góp ý kiểu cho bản kế hoạch của nhóm bạn.  Tech12h  - GV nhận xét, góp ý để HS điều chỉnh, hoàn thiện bản kế hoạch của nhóm mình.  - GV kết luận:*.* *Lập kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư là việc làm quan trọng trong nhiệm vụ giữ gìn và bảo vệ môi trường nơi sinh sống. Kế hoạch do chính các ơm sảy đựng thể hiện ý thức bảo vệ môi trường của các em, đồng thời, góp phần vận động mọi người tham gia tích cực vào việc giữ gìn và bảo vệ mới mường nơi sinh sống.*  **Hoạt động 4: : Thiết kế bảng chỉ dẫn phân loại rác**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Thiết kế được bảng chỉ dẫn để hướng dẫn mọi người phân loại rác thải.  - Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Thiết kế bảng chỉ dẫn để hướng dẫn mọi người phân loại rác thải.*  - GV cho HS xem một số tranh ảnh có nội dung hướng dẫn phân loại rác thải thông qua đó giới thiệu với HS về các loại rác thải và đặc điểm của từng loại, những đồ tương ứng với từng loại. Thông thường sẽ phân làm 3 loại: rác hà cơ, rác vô cơ, rác tái chế.  Tech12h  - GV tổ chức cho HS tiến hành thiết kế bảng chỉ dẫn phân loại rác.  - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu bảng chỉ dẫn đã làm  - GV đặt thêm các câu hỏi tương tác như:  *+ Em thích ấn tượng nhất với bảng chỉ dẫn của bạn nào? Vì sao?*  *+ Theo em, việc phân loại rác thải có tác dụng gì?*  - GV kết luận:*Phân loại rác nhằm mục đích có thể dễ dàng tái chế, qua đó góp phần giảm lượng rác thải ra môi trường, góp phần nâng cao ý thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường. Thấy Cô khen ngợi các em đã thiết kế được những bảng chỉ dẫn phân loại rác đúng nội dung và có hình thức trình bày ấn tượng*  **HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**  GV nhắc nhở học sinh:  -Thực hiện kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư đã xây dựng. | - HS sáng tạo.    - HS lắng nghe.          - HS trả lời.    - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.      - HS minh họa.      - HS nhảy.                              - HS làm việc nhóm.      - HS lắng nghe.              - HS thực hiện.    - HS chia sẻ.          - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, ghi nhớ.          - HS làm việc cá nhân.      - HS quan sát, lắng nghe.            - HS tiến hành.    - HS giới thiệu.    - HS lắng nghe.        - HS lắng nghe, tiếp thu.  HS trả lời  HS lắng nghe  - Tích cực vận động người thân cùng tham gia các hoạt động giữu vệ sinh môi trường nơi sinh sốn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ ba ngày 25 tháng 2 năm 2025**

**BÀI VIẾT 3:**

**KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

(Thay đổi vai kể và lời kể)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### 1. Phát triển năng lực đặc thù

##### 1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Hiểu và vận dụng được khái niệm kể sáng tạo khi viết bài văn kể chuyện.

- Biết cách thay đổi vai kể, thay đổi một số từ ngữ khi viết đoạn văn kể chuyện.

##### 1.2. Phát triển năng lực văn học

- Biết thay đổi vai kể và từ ngữ của văn bản gốc để biểu đạt tình cảm, cảm xúc phù hợp với câu chuyện, tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện.

#### 2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (qua việc trao đổi, thảo luận trong nhóm, trước lớp), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (qua việc thay đổi vai kể, thay đổi từ ngữ trong câu chuyện). Bồi dưỡng PC trách nhiệm, yêu nước (thông qua suy nghĩ, lời nói và việc làm của một bạn thiếu nhi có tấm lòng nhân ái, trung thực, có ý thức trách nhiệm).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị bảng phụ (hoặc file trình chiếu trên màn hình) gồm 2 cột: một cột viết 2 đoạn văn ở trang 43, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; một cột viết 2 đoạn văn tương tự trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất* ở trang 36, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; bên dưới 2 cột là các CH gợi ý ở trang 44.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: xì điện, mỗi em kể tên một cuốn truyện/câu chuyện mà em đã đọc và nhân vật mà em thích nhất trong câu chuyện đó. (Hoặc GV chiếu bìa một số quyển truyện thiếu nhi nổi tiếng, HS xung phong nói tên nhân vật mà em thích trong quyển truyện đó; …).  - GV giới thiệu bài: Ngay từ lớp 1, các em đã được học cách kể lại một câu chuyện đã nghe, đã đọc. Trong bài học hôm nay, các em sẽ được hướng dẫn để kể những chuyện đã nghe, đã đọc một cách sáng tạo. Chúc các em có một giờ học vui và hiệu quả.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm được cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học. HĐ 1: Nhận xét - GV cho HS đọc BT ở mục Nhận xét  - Tổ chức thảo luận nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS) về BT 1. Có thể sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn khi thảo luận.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  - GV hướng dẫn HS nhận xét, tổng hợp câu trả lời đúng? Nêu những điểm khác nhau giữa hai đoạn văn:  ? Việc làm của Hải được thuật lại trong hai đoạn văn và ý nghĩa của việc làm có thay đổi không?  - Gọi 1 số HS nhận xét.  - GV nhân xét, khen HS. \* HĐ 2: Rút ra bài học - GV gợi ý: ? Thế nào là kể sáng tạo một câu chuyện đã đọc, đã nghe?  ? Trong bài học hôm nay, em đã biết những cách kể sáng tạo nào?  - Gọi HS trả lời CH gợi ý của GV.  **C. THỰC HÀNH LUYỆN TẬP** \* HĐ 3: Luyện tập - GV cho HS đọc BT 1, BT 2 trong SGK. Cả lớp đọctheo thầm theo.  - GV gợi ý để HS nắm vững yêu cầu của 2 BT.  - GV tổ chức hoạt động nhóm (4 – 5 HS) thực hiện 2 BT:  + Đóng vai nhân vật cô chủ tiệm tạp hoá, kể một đoạn trong bài đọc Cậu bé và con heo đất (thực hiện yêu cầu của BT 1).  + Cho biết từ ngữ trong lời kể của em có những thay đổi gì so với câu chuyện trong bài đọc (thực hiện yêu cầu của BT 2).  - Một số HS dựa vào kết quả hoạt động nhóm, đóng vai nhân vật cô chủ tiệm tạp hoá để kể (miệng) một đoạn trong bài đọc Cậu bé và con heo đất.  - Các HS khác nêu ý kiến, nhận xét.  - GV nhận xét, hướng dẫn HS hoàn thiện bài tập.  **D. VẬN DỤNG**  - Nêu lại phần bài học.  - Học sinh về nhà kể câu chuyện sáng tạo của mình cho người thân nghe.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò HS. | - HS nghe, ghi tên bài vào vở  1 – 2 HS đọc  - Về vai kể: Trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất*, người kể là người chứng kiến câu chuyện. Trong đoạn văn ở trang 43, người kể chuyện là Hải – nhân vật chính trong chuyện. Ở cả 2 đoạn văn, tên nhân vật “Hải” đều được thay bằng từ “em” – chỉ người kể.  - Về lời kể (từ ngữ, cách diễn đạt):  Ở đoạn văn 1, trang 43, có thay đổi một số từ ngữ: thay “rất mê” bằng “rất thích”, thay “đều nhớ” bằng “không quên”, thay “ghi” bằng “ghi chép”.  - Việc làm của Hải được thuật lại trong hai đoạn văn và ý nghĩa của việc làm không thay đổi.  - 1 số HS trả lời.  - 1 – 2 HS đọc lại Bài học trong SGK.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Các nhóm thảo luận và đóng vai theo yêu cầu của bài.  - 1 số nhóm thể hiện trước lớp.  - Cá nhân nhận xét, bổ sụng.  - Lắng nghe và nghi nhớ.  - 2 HS nêu  - Nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**XĂNG-TI-MÉT KHỐI. ĐỀ-XI-MÉT KHỐI (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực đặc thù:**

* Có biểu tượng đúng về xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối
* Nhận biết được mối quan hộ giữa xăng-ti-mét khối và đề-xi-mét khối.
* Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến xăng-ti-mét khối và đề-xi-mét khối.

- Phát triển các NL toán học: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**

**-** Một số đồ vật hay tình huống đơn giản có liên quan đến các đơn vị đo Xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối. Hình lập phương 1cm3 , 1dm3

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu powerpoint.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-SGK, bảng con, vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị theo nhóm 6 các vật liệu: ống hút, que tính, đất nặn, băng dính, bìa, … để làm HLP 1 dm3

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  \*Trò chơi: Đố bạn: Luật chơi là một bạn lấy ví dụ về số đo là dm3 và cm3, đố bạn đọc, viết các số đo đó sau đó đổi nhiệm vụ  - GV giới thiệu bài, ghi bảng  **2. Hoạt động luyện tập thực hành: (25 phút)**  *\* Mục tiêu:*Thực hiện được 4 phép tính với các số đo thể tích dm3 , cm3 ; chuyển đối các đơn vị đo thể tích từ dm3 sang cm3 và ngược lại. Hiểu ý nghĩa của thể tích qua việc tính số HLP chứa trong 1 HHCN.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 3:**   1. - Gọi HS nêu yêu cầu   - Cho HS tự suy nghĩ và làm bài vào vở bài tập.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp bài làm và cách làm  - GV chốt cách thực hiện 4 phép tính với số đo thể tích   1. - GV gọi HS nêu YC.   - HD: nhắc lại 1dm3 = …. cm3 ?  1cm3 = …. dm3 ?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập  - GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách nghĩ, cách làm  **Bài 4:**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài  - GV chiếu hình vẽ HHCN lên bảng  - HD: + Quan sát mặt đáy HHCN và cho biết chiều dài, chiều rộng mặt đáy  + Tính số hình lập phương 1 cm3 cần dùng để “xếp kín” hàng thứ nhất rồi tính số hình lập phương 1cm3 cần dùng để “xếp kín" toàn bộ đáy hộp. (GV chiếu hình thứ 2, 3 SGK)  + Cuối cùng hãy tính xem có mấy lớp như vậy để tìm đáp số bài toán  - Lớp làm bài  - GV gọi HS lần lượt nêu đáp án và giải thích cách tìm đáp án  - Gọi HS phát hiện các cách làm bài khác  - GV chốt cách làm đúng và hay nhất.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức đã học để tìm các đồ vật theo thể tích cho trước; làm được 1 HLP 1 dm3  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 5:**   1. - Gọi 1 HS nêu yêu cầu   - GV giới thiệu HLP 1 cm3 vàminh họa thể tích 1 cm3 bằng đầu ngón tay cho HS thấy  - Cho HS làm miệng theo nhóm 6  - Thi kể trước lớp  b) Thực hành: GV nêu yêu cầu thực hành: Tạo ra 1 dm3 bằng các vật liệu như ống hút, que tính, đất nặn, băng dính, bìa, …  - YC HS thực hành theo nhóm 6  - Chia sẻ  -Cho HS bình chọn nhóm có sản phẩm đúng và đẹp nhất. GV tuyên dương  **\*Củng cố, dặn dò**  - Qua tiết học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Các em đã được học đơn vị đo thể tích dm3 cm3, theo các em dùng đơn vị đo thể tích này có thể đo được thể tích những đồ vật nào?  - Về nhà các em có thể tìm thêm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán.  - Chuẩn bị cho bài Mét khối. | - HS chơi  - HS nghe, ghi vở  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Lớp làm bài vào vở  - HS chia sẻ với nhau trong nhóm và trước lớp về kết quả và cách làm:  VD để thực hiện phép tính 125 cm3 + 30,5 cm3, HS cần thực hiện các thao tác: Tính 125 + 30,5 sau đó viết kèm với tên đơn vị đo thể tích là cm3.  - HS nêu cách thực hiện 4 phép tính với số đo thể tích    - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS nêu 1dm3 = 1000 cm3  1cm3 = 0,001 dm3  - HS làm bài: đổi vở chữa bài. giải thích cho bạn nghe cách làm của mình.  - HS giải thích cách nghĩ, cách làm và rút ra được dm3 gấp 1000 lần cm3; cm3 một phần nghìn dm3  -1HS đọc yêu cầu bài 4  - Lớp quan sát, nêu kích thước hộp HHCN  - HS quan sát nhận xét và trả lời  - HS suy nghĩ được cần dùng 6 x 4 = 24 hình lập phương 1cm3 để “xếp kín" toàn bộ đáy hộp.  - HS suy nghĩ được có 5 lớp như vậy và tính ra số HLP 1 cm3 xếp kín chiếc hộp HHCN  - Lớp làm bài vào vở bài tập  - Chia sẻ kết quả làm bài với các bạn trong nhóm 6  - Lớp nhận xét chữa bài  - HS có thể nêu cách tính theo cột, hàng, mặt trước, mặt sau …  - 1HS nêu yêu cầu  - HS quan sát độ lớn của 1 cm3  - HS quan sát gợi ý màu rồi thực hành kể tên một số đồ vật có thể tích khoáng 1 cm3 theo nhóm  - 2 nhóm HS thi kể trước lớp – lớp nhận xét  - HS nhận nhiệm vụ thực hành: Tạo ra 1 dm3 bằng các vật liệu cô giáo dặn mang đến lớp  -Các nhóm thực hành  - Các nhóm để sản phẩm tại góc của mình và di chuyển vòng quanh xem kết quả của các nhóm khác (kỹ thuật “Trạm học tập”).  - HS bình chọn nhóm có sản phẩm đúng và đẹp nhất.  - Nhiều HS nêu: biết chuyển đổi giữa các đơn vị đo thể tích: dm3, cm3. Biết cách tính số HLP có thể tích cm3 chứa trong 1 HHCN (tính thể tích HHCN) ; biết ước lượng thể tích 1 cm3 thông qua các đồ vật; biết làm HLP 1 dm3.  - HS ước lượng trả lời |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 26 tháng 2 năm 2025**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO**

(1 tiết)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### Phát triển các năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

* + - * Giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về thiếu nhi chăm học, chăm làm, tích cực đóng góp cho trường lớp và cộng đồng.
      * Lắng nghe, ghi chép lời giới thiệu và ý kiến trao đổi, thảo luận của các bạn.
      * Có ý kiến phản hồi phù hợp với bài giới thiệu hoặc ý kiến trao đổi, thắc mắc của các bạn; biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

##### Phát triển năng lực văn học

Biết bày tỏ sự yêu thích các câu thơ hay, các chi tiết thú vị trong tác phẩm.

#### Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

- Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin kiến thức qua việc đọc sách báo.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

- Phát triển PC trách nhiệm: Có ý thức và hành động phù hợp, chăm học, chăm làm; tích cực đóng góp cho trường lớp, cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, một số sách báo.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập 2 ; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi khởi động. VD: Trò chơi chuyền bóng: Giáo viên mở một bài hát vui nhộn, học sinh sẽ chuyền quả bóng đến bạn nào nhạc dừng thì bạn ấy đứng lên kể tên và giới thiệu một câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch mà các em đã đọc về thiếu nhi chăm học, chăm làm, tích cực đóng góp cho trường lớp và cộng đồng.  - GV giới thiệu bài: Trong tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau trao đổi về nội dung, ý nghĩa, về các chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm mà các em đã giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **\* Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết giới thiệu và trao đổi về câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về thiếu nhi chăm học, chăm làm, tích cực đóng góp cho trường lớp và cộng đồng.  **HĐ1: Chuẩn bị:**  - GV yêu cầu HS để lên bàn những quyển truỵn, sách báo mà HS đã chuẩn bị.  - GV cho HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm nào, tác phẩm đó nói về chuyện gì (hoặc về ai).  - GV nhận xét, khen.  **C. THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** HSlắng nghe, ghi chép lời giới thiệu và ý kiến trao đổi, thảo luận của các bạn.  Có ý kiến phản hồi phù hợp với bài giới thiệu hoặc ý kiến trao đổi, thắc mắc của các bạn; biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.  **HĐ2: Giới thiệu và trao đổi:**  - GV cho HS trao đổi trong nhóm đôi.  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi.  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm.  - Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch), GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện, vở kịch (hoặc nội dung bài thơ, bài văn, bài báo)  - GV hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép. Biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Các em vừa học bài gì?  - Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về các câu truyện, bài báo, bài văn, bài thơ để cùng trao đổi với người thân về những điều mình tìm hiểu được. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS để lên bàn những sách, báo mình đã chuẩn bị.  - 1 số HS đọc.  - 1 số em nêu trước lớp.  - HS đọc tên bài và ghi tên bài vào vở.  - HS trao đổi trong nhón 2 theo bài tập 1 và bài tập 2.  - Đại diện 1 số nhóm báo cáo  - HS nhận xét và đặt câu hỏi nêu những chi tiết mình chưa rõ để cùng trao đổi với bạn. và cần trao đổi.  - 1 HS đọc thông tin về quyền của trẻ em trong bài; cả lớp đọc thầm theo.  - HS dựa vào nội dung tự đọc sách báo ở nhà để trả lời.  - Lằng nghe.  - 1-2 HS nêu  - Nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**BÀI ĐỌC 4**

**NGÔI NHÀ THIEN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù:**

##### 1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai*.* Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa, thể hiện được giọng đọc phù hợp với cảm xúc của các bạn nhỏ trong bài thơ. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (VD: *mé, sóc lửa,…*)*.* Trả lời được các CH về nội dung bài thơ. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ thể hiện tình cảm nhân ái và ý thức trách nhiệm của các bạn thiếu nhi: yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường.

##### 1.2. Phát triển năng lực văn học

- Cảm nhận được cảm xúc vui sướng của các bạn nhỏ; cái hay, cái đẹp của cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin để hiểu rõ về nội dung bài thơ.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm: Giáo dục phẩm chất trách nhiệm góp phần gìn giữ và bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập 2; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Giáo viên cho học sinh quan sát một bức tranh về thiên nhiên có nhiều cây cối , chim muông thú rừng giới thiệu và cho HS tìm hiểu... để tạo không khí tích cực cho giờ học.**  **- GV giới thiệu bài, ghi tên bài lên bảng.**  **B. HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **HĐ1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng đọc truyền cảm, phù hợp cảm xúc của các bạn nhỏ trong bài thơ. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó  - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp các khổ thơ (5 – 10 HS).  - GV lưu ý HS về cách ngắt nghỉ ở một số câu thơ dễ ngắt sai do sự thay đổi về nhịp thơ trong bài. VD:  *- Đôi mắt em / háo hức // Ồ, / bao điều vui ghê: // Kìa / là cậu sóc lửa // Đánh đu / trên cành thông.*  *- Gió / kể chuyện Trái Đất // Muôn loài / vui sống chung. // Cây / tặng cho bóng mát // Mỗi ban mai / ửng hồng.*  - GV tổ chức cho HS đọc toàn bài  **\* HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp..  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1) Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ trong chuyến đi trải nghiệm.*  *(2) Các bạn nhỏ quan sát được những gì ở “ngôi nhà thiên nhiên”?*  *(3)Các hình ảnh nhân hoá trong bài thơ có tác dụng gì*?  *(4)Theo em, sau hoạt động trải nghiệm, các bạn nhỏ đã thu nhận được những gì?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài thơ nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C.LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài thơ; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **\*HĐ 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  VD:  *Lớp em / đi trải nghiệm //*  ***Tíu tít*** */ mé đồi quê// Đôi mắt em /* ***háo hức*** *//* ***Ồ****, / bao điều* ***vui ghê****: //*  *Kìa / là* ***cậu sóc lửa*** *//*  ***Đánh đu*** */ trên cành thông //*  ***Bầy sẻ nâu*** */ lích chích //*  ***Gọi*** */ nắng vàng mênh mông. //*  - GV nhận xét việc đọc của HS.  **D. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Em hiểu được điều gì sau khi học bài đọc Ngôi nhà thiên nhiên?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tìm hiểu thêm về bài thơ và luôn có ý thức bảo vệ thiên nhiên. | -nHS quan sát và nêu hiểu biết của mình vè bức tranh.       - HS đọc lại tên bài, nghi tên bài vào vở.      - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.        - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ trong chuyến đi trải nghiệm.*  *(2) Các bạn nhỏ quan sát được những gì ở “ngôi nhà thiên nhiên”?*  *(3)Các hình ảnh nhân hoá trong bài thơ có tác dụng gì*?  *(4)Theo em, sau hoạt động trải nghiệm, các bạn nhỏ đã thu nhận được những gì?*  - Những từ ngữ đó là: *tíu tít, háo hức, vui ghê,* thể hiện sự vui sướng, tò mò  ,khám phá của các bạn nhỏ.  - Các bạn đã quan sát được nhiều loài vật, cây xanh, nắng, gió: sóc lửa đánh đu trên cành thông, bầy sẻ nâu lích chích gọi nắng vàng mênh mông, gió và câu chuyện ngôi nhà trong mơ.  - Các hình ảnh nhân hoá: **cậu** sóc lửa đánh đu trên cành thông, bầy sẻ nâu gọi nắng vàng, cô bạn gió gom bao ý thơ để viết câu chuyện nhỏ, gió kể chuyện Trái Đất, cây tặng bóng mát giúp cho bài thơ giàu hình ảnh và cảm xúc; sự vật được miêu tả sinh động, nên thơ; thể hiện sự gần gũi, hoà quyện giữa thiên nhiên với con người. Qua đó, cho ta thấy tình yêu thiên của các bạn nhỏ.  - Các bạn nhỏ biết thêm nhiều về các loài động vật, cây cối, các hiện tượng tự nhiên; hiểu rằng Trái Đất là ngôi nhà chung của muôn loài. Từ đó, các bạn yêu thiên nhiên và mong muốn trồng nhiều cây xanh.  - Bài thơ thể hiện tình cảm nhân ái và ý thức trách nhiệm của các bạn thiếu nhi: yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường.     - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  5 HS đọc nối tiếp    2- 3 HS trình bày trước lớp.  - 1-2 HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**BÀI 17: NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đó.

Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.

Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc: Vạn Lý Trường Thành và Cố cung Bắc Kinh,...

Sưu tầm và kể lại một số câu chuyện về Vạn Lý Trường Thành, Kiến trúc sư Nguyễn *Tự chủ, tự học:* Sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp và trình bày về một công trình kiến trúc hoặc một nhân vật trong lịch sử.

+ Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đó.

+ Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.

+ Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc: Vạn Lý Trường Thành và Cố cung Bắc Kinh,...

+ Sưu tầm và kể lại một số câu chuyện về Vạn Lý Trường Thành, Kiến trúc sư Nguyễn An và Cố cung Bắc Kinh......

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.

Bảng con, giấy A4, bút viết,...

Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành**  - GV giới thiệu và nêu nhiệm vụ cho HS: *Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) không chỉ là đất nước đông dân bậc nhất trên thế giới mà còn còn nơi có nhiều công trình nổi tiếng. Hãy kể tên một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Trung Quốc mà em biết.*  - GV gợi ý cho HS: nêu cảnh đẹp, loài thú đặc trưng, các tiểu thuyết, câu chuyện, phim truyền hình nổi tiếng, các công trình kiến trúc cổ hoặc hiện đại...  - GV mời một số HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV khen ngợi HS, ghi nhận những câu trả lời hợp lí.  - GV dẫn dắt HS vào bài học:*Chúng ta vừa chia sẻ những điều chúng ta biết về đất nước Trung Quốc. Để tìm hiểu sâu hơn về đất nước này, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -****Bài 17: Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.  (Tiết 1)***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí của Trung Quốc.**  **Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin mục 1 và quan sát hình 1 SGK tr.79-80: *Xác định vị trí địa lí của Trung Quốc trên lược đồ.*  Tech12h  *-*GV mời đại diện một số nhóm HS trình bày kết quả làm việc. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Trung Quốc nằm ở khu vực Đông Á và ở phí Bắc Việt Nam.*  *+ Là nước lớn, diện tích đứng thứ 4 trên thế giới.*  *+ Phía Đông giáp biển, các phía còn lại giáp nhiều quốc gia khác* *gồm Triều Tiên, Liên bang Nga, Mông Cổ, Ca-dắc-xtan, Cư-rơ-gư-xtan, Tát-gi-ki-xtan, Áp-ga-ni-xtan, Pa-ki-xtan, Ấn Độ, Nê-pan, Bu-tan, Mi-an-ma, Lào, Việt Nam với đường biên giới chủ yếu là núi cao và hoang mạc.*  - GV trình chiếu cho HS quan sát bản đồ hành chính Việt Nam năm 2021.  Tech12h  - GV mở rộng kiến thức và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu tên các tỉnh của nước ta có đường biên giới với Trung Quốc?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Các tỉnh của nước ta có đường biên giới với Trung Quốc là Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.*  - GV cho HS xem video về *“Hệ thống cột mốc biên giới Việt Nam - Trung Quốc”*  - GV đặt câu hỏi cho HS:  *+ Đường biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc có độ dài là bao nhiêu?*  *+ Việt Nam, Trung quốc có một cột mốc biên giới chung với quốc gia nào?*  *+ Hệ thống cột mốc biên giới Việt Trung có những loại nào?*  - GV mời HS xung phong trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá:  *+ Đường biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc có độ dài 1449,566 km.*  *+  Việt Nam, Trung quốc có một cột mốc biên giới chung với Lào.*  *+ Hệ thống cột mốc biên giới Việt Trung gồm có hai loại: do Việt Nam cắm và do Trung Quốc cắm*  - GV mở rộng kiến thức cho HS về cột mốc:  *+ Cột* *nơi giao nhau giữa biên giới 3 nước Việt Nam – Trung Quốc và Lào chính là điểm cực Tây của Việt Nam.*  *+ Nơi đây còn gọi là mốc A Pa Chải, ngã 3 biên giới, mốc 3 biên, mốc số 0, nằm trên đỉnh Khoang La San cao 1.866,23m, thuộc bản Tá Miếu, xã Sín Thầu, Huyện Mường Nhé, Điện Biên.*  Tech12h  - GV cho HS xem video về điểm cực Tây của đất nước:  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về tự nhiên, dân cư Trung Quốc**  **Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 HS) quan sát hình 1 và 2 SGK tr.80: *Trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.*  Tech12h  Tech12h  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Thiên nhiên Trung Quốc rất đa dạng, có sự khác biệt giữa miền Đông và miền Tây.*  *+ Miền Đông có các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa màu mỡ; khí hậu gió mùa với lượng mưa lớn vào mùa hạ, thường gây ngập lụt.*  *+ Miền Tây gồm các dãy núi và sơn nguyên cao đồ sộ, xen lẫn với các bồn địa; khí hậu lục địa khắc nghiệt tạo nên các sa mạc, hoang mạc rộng lớn.*  -  GV yêu cầu các nhóm nhìn trên lược đồ hình 1: Tìm và chỉ một số dãy núi, sơn nguyên, cao nguyên, hoang mạc, đồng bằng, sông lớn của Trung Quốc.  - GV mời một số đại diện các nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:  *+ Các dãy núi cao: Hi-ma-lay-a, Côn Luân, Thiên Sơn, Nam Sơn.*  *+ Sơn nguyên: Tây Tạng.*  *+ Cao nguyên: Hoàng Thổ.*  *+ Bồn địa: Ta-rim, Duy Ngô Nhĩ, Tứ Xuyên.*  *+ Sa mạc: Gô-bi, Tác-la Ma-can.*  - GV trình chiếu một số hình ảnh cho HS quan sát:   |  |  | | --- | --- | | Tech12h  Đồng bằng Đông Bắc | Tech12h  Đồng bằng Hoa Bắc | | Tech12h  Đồng bằng Hoa Trung | Tech12h  Đồng bằng Hoa Nam | | Tech12h  Dãy Côn Luân | Tech12h  Dãy Thiên Sơn | | Tech12h  Cao nguyên Hoàng Thổ | Tech12h  Cao nguyên Vân Qúy | | Tech12h bồn địa Ta-rim | Tech12h  Bồn địa Tứ Xuyên | | Tech12h  Sông Trường Giang | Tech12h  Sông Châu Giang | | Tech12h  Sông Hoàng Hà | Tech12h  Sông Hắc Long Giang |   - GV chia lớp thành 2 nhóm và yêu cầu 2 nhóm trả câu hỏi sau:  *+ Nhóm 1: Con sông nào bắt nguồn từ Trung Quốc và chảy qua các nước Đông Nam Á?*  *+ Nhóm 2: Đỉnh núi được mệnh danh là nóc nhà thế giới thuộc dãy núi nào?*  - GV mời đại diện 2 nhóm trình bày câu trả lời và hiểu biết trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án đúng:  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công trình tiêu biểu của Trung quốc**   Đọc thông tin và quan sát hình 3, em hãy:  • Mô tả về công trình Vạn Lý Trường Thành.  • Kể lại câu chuyện về nàng Mạnh Khương Nữ.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 17: Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa  Đọc thông tin và quan sát hình 4, em hãy:  • Mô tả về công trình Cố cung Bắc Kinh.  • Kể lại câu chuyện về kiến trúc sư Nguyễn An.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 17: Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa  Hình 4. Cố cung Bắc Kinh (Tử Cấm Thành)  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | HS lắng nghe          - HS lắng nghe.         HS làm việc theo nhóm  - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  -  HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.                - HS làm việc nhóm.                    - Các HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    HS xem video          HS trả lời  - HS lắng nghe.    - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.        - HS xem video.    - HS lắng nghe.         HS làm việc theo nhóm    - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.          - HS lắng nghe.     HS làm việc theo nhóm  HS trình bày                - HS xem video.            - HS làm việc nhóm.        - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS quan sát.  - HS làm việc nhóm.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  HS đọc  **♦** dài hàng chục nghìn ki-lô-mét, như một con rồng uốn lượn, chạy xuyên qua nhiều vùng đồi núi, thung lũng, các vực sâu, có đoạn vượt qua sông và lấn ra biển.  **♦ Câu chuyện về nàng Mạnh Khương Nữ:**  + Thời Tần Thuỷ Hoàng, có chàng thư sinh xứ Giang Nam vừa cưới nàng Mạnh Khương Nữ thì bị quân Tần bắt đi phu xây Vạn Lý Trường Thành.  + Mạnh Khương Nữ muốn gửi áo ấm cho chồng, phải lặn lội vạn dặm tìm chồng.  + Đến nơi, nàng lại hay tin chồng qua đời vì lao động cực nhọc.  + Mạnh Khương Nữ đau buồn, khóc lóc thảm thiết ba ngày ba đêm, khóc đến nỗi một đoạn bức tường thành sụp đổ lộ ra thi thể của chồng nàng. ..  **♦** được xây dựng trên một khu đất rộng hơn 700 000 m2. Các ngôi nhà có mái cong lượn thoai thoải, lợp ngói hoàng lưu li. Các bức tường, thân cột và cửa ra vào hầu hết được sơn màu đỏ.  **kiến trúc sư Nguyễn An:**  + Nguyễn An quê ở Hà Đông (thành phố Hà Nội).  + Khi nhà Minh thống trị nước ta, ông và nhiều người Việt tài giỏi bị bắt về Trung Quốc.  + Nhờ bản tính giản dị, thanh bạch, giỏi về công trình kiến trúc nên ông được Minh Thành Tổ giao cho nhiều việc quan trọng trong quá trình xây dựng và sửa sang thành Bắc Kinh.  + Trước khi mất, ông đã dành tất cả của cải được vua ban và của riêng làm của công.  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 27 tháng 2 năm 2025**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIẾU NHI**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

Làm giàu được vốn từ về thiếu nhi, phục vụ cho chủ điểm *Chủ nhân tương lai*.

Sử dụng được được các từ ngữ về thiếu nhi trong giao tiếp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (thảo luận với bạn để thực hiện nhiệm vụ học tập); NL tự chủ và tự học (hoàn thành nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm, thông qua hoạt động học tập và hợp tác với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập 2; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập 2 hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS chơi Trò chơi tiếp sức cho phần khởi động (2 phút)  Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5-6 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3 m. Giáo viên chia đôi bảng, mỗi bên bảng viết từ: thiếu nhi. Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên viết các từ nói về thiếu nhi lên bảng . Nhóm nào viết đực nhiều từ hơn  – GV giới thiệu bài, ghi tên bài lên bảng.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là từ đồng nghĩa, nhận ra các từ đồng nghĩa trong đoạn văn.  - Biết đặt câu với từ đồng nghĩa.  **Hoạt động 1: Tìm nghĩa phù hợp với từ(BT1):**  – GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm nghĩa ở bên B phù hợp với từ ở bên A.  - Một số nhóm báo kết quả (bằng hình thức nối, ghép thẻ từ ngữ, giơ thẻ,...); các HS khác nêu ý kiến nhận xét.  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng.  **Đáp án:** 1– c; 2 – b; 3 – a.  **C. THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **HĐ 2: Xếp từ ngữ vào các nhóm phù hợp (BT2)**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho HS thảo luận nhóm (mỗi nhóm 4 HS), phân các từ trên cây vào 3 hộp theo chủ đề ghi trên mỗi hộp.  - Đại diện các nhóm báo kết quả; các nhóm khác nêu ý kiến, nhận xét.   * + - GV nhận xét, nêu đáp án đúng.  HĐ 3: Viết đoạn văn về đề tài thiếu nhi (BT 3) GV cho 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT 3.  - HS hoạt động cá nhân lựa chọn đề tài, viết đoạn văn.  - HS đọc đoạn văn trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý đoạn văn của nhau.   * + - GV tổng hợp ý kiến, nhận xét về đoạn văn của các nhóm, biểu dương các nhóm có đoạn văn hay.   **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những từ thuộc chủ đề thiếu nhi. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS đọc và ghi tên bài vào vở.  - 1-2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận và làm trong nhóm 2 trên phiếu học tập.  - Đại diện nhóm dán bảng  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Nghe và nhớ kiến thức.  - 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT 2.  - HS thảo luận theo nhóm 4  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Kết quả:  + Thiếu nhi: *trẻ em, thiếu niên, nhi đồng, trẻ thơ.*  + Đặc điểm của thiếu nhi: *hồn nhiên, ngây thơ, xinh xắn.*  + Phẩm chất thiếu nhi cần rèn luyện: *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.*  - 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT 2.  - Một vài học sinh đặt thử câu với các từ có nghĩa giống nhau vừa tìm được.  VD (Đoạn văn viết theo đề a): *Trẻ em là hạnh phúc của mỗi gia đình. Mỗi đứa trẻ sinh ra đều đem lại niềm vui cho bố mẹ, ông bà và những người lớn trong gia đình. Tình yêu thương đối với trẻ đã giúp cho người lớn gắn bó với nhau hơn. Tiếng cười, sự đáng yêu của em bé giúp người lớn quên đi những buồn phiền, áp lực, căng thẳng trong cuộc sống, trong công việc. Trẻ em sẽ giúp người lớn thực hiện những ước mơ mà họ chưa thực hiện được. Tóm lại, trẻ em đem lại hạnh phúc cho mọi gia đình.*  - 1 số HS nêu  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

**TIẾT 119 - BÀI 64: MÉT KHỐI (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng đúng về mét khối. Biết đọc, viết đúng tên. kí hiệu, các số đo với đơn vị đo là mét khối.

- Nhận biết được mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

- Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

- Phát triển các NL toán học: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV-** Một số tình huống đơn giản có liên quan đến mét khối. Bảng liên hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu powerpoint.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**-SGK, bảng con,vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Cho học sinh quan sát tranh, nói cho bạn nghe tình huống nêu trong tranh và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài: Bài trước các em đã học các đơn vị đo thể tích là xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối, vừa rồi các em đã cảm nhận được thể tích của thùng hàng cỏ dạng hình lập phương với cạnh là 1 m.  Các hình lập phương đó chính là biểu tượng của đơn vị đo thể tích mà sau này ta sẽ tìm hiểu.  **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)**  *\* Mục tiêu:*HS có có biểu tượng đúng về mét khối. Biết đọc, viết đúng tên. kí hiệu, các số đo với đêm vị đo là mét khối. Nhận biết được mối quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.  *\* Cách tiến hành:*  -GV giới thiệu: Để đo thể tích người ta còn dùng đơn vị đo là mét khối.  a) **Mét khối** :  -G.thiệu vật mẫu hình lập phương cạnh 1m  -H: Đây là hình khối gì? Có kích thước là bao nhiêu (GV dùng thước đo cạnh HLP)?  -GV nói: Đây là HLP có thể tích 1 mét khối.  - H: Em hiểu m3 là gì ?  -GV khẳng định:Mét khối là thể tích hình lập phương có cạnh dài 1 m. Mét khối viết tắt là m3; 1 m3 đọc là một mét khối.  - Yêu cầu: Viết 1 m3; 52 m3; 189 m3.  - HS quan sát hình vẽ minh hoạ 1 m3 trong SGK hoặc quan sát qua hình chiếu rồi thào luận nhóm đôi để nhận xét: Có bao nhiêu hình lập phương cạnh 1 dm được chứa trong hình lập phương có cạnh là 1 m?  Vậy 1dm3= ….cm3 ?  - GV xác nhận, ghi bảng: 1dm3 = 1000 cm3,1000cm3 = 1dm3  **b) Liên hệ giữa mét khối, xăng-ti-mét khối và đề-xi-mét khối**  - GV yêu cầu HS nhận biết hệ giữa mét khối và đề-xi-mét khối rồi điền vào bảng liên hệ giữa các đơn vị đo thể tích.  - Vậy 1 m3 = ….cm3  -Yêu cầu HS rút ra nhận xét về mối liên hệ giữa ba đơn vị đo thể tích đã học là m3, cm3 và dm3.   * GV kết luận:   1 m3 = 1 000 dm3; 1 m3 = 1 000 000 cm3;  1 dm3 = 1 000 cm3  **3. Hoạt động luyện tập thực hành:**  **(13 phút)**  *\* Mục tiêu:*Đọc, viết được các số đo thể tíchm3  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1:**   1. GV viết lần lượt từng số đo thể tích lên bảng, gọi HS đọc lần lượt. 2. GV đọc các số đo thể tích, cả lớp viết vào vở   \*Trò chơi: Đố bạn: Chơi trong nhóm 6 HS bằng cách lấy ví dụ tương tự, đố bạn đọc, viết các số đo đó.  **Bài 2:**  -Gọi HS nêu yêu cầu bài  a) GV hỏi: Để thực hiện phép tính   1. 3- 46,3 m3, cần thực hiện các thao tác gì?   b) Hướng dẫn HS dựa trên mối quan hệ để chuyền đôi giữa các đơn vị đo thể tích đã học.  - HS chia sẻ theo cặp, đổi vở chữa bài.  - GV chốt lại mối quan hệ của các đơn vị đo thể tích đã học  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **(2 phút)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức đã học.  *\* Cách tiến hành:*  - Em vừa học các đơn vị đo thể tích nào?  - GV đưa ra bài tập cho HS làm  1m3 = …. dm3 = …… cm3 ?  1cm3 = …. dm3 ; 1 dm3 =…… m3 ?  - GV yêu cầu HS quan sát gợi ý màu rồi thực hành kể tên một số đồ vật trong thực tế đời sống có thể tích được đo bởi một trong các đơn vị (m3 dm3, cm3)  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò bài sau : Mét khối (tiếp theo) | - Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tình huống nêu trong tranh và trả lời câu hỏi:Có thể xếp được bao nhiêu thùng hàng vào trong thùng xe tài?  - HS nghe, ghi vở  - HS quan sát  - Là khối HLP có cạnh 1m .  - HS quan sát .  - Là thể tích hình lập phươngcó cạnh dài 1m  - HS dọc, ghi nhớ kí hiệu mét khối.  - HS viết vào bảng con 1 m3; 52 m3; 189 m3.   * HS nhận biết hình lập phương có cạnh là 1 m (tức là có thể tích 1m3) bao gồm (chứa đầy) 1 000 hình lập phương cạnh 1 dm.   - HS nhắc lại nhiều lần .  - HS nhận biết: 1 m3 = 1 000 dm3  và 1dm3 = 1000 cm3  1 m3 = 1 000 dm3 = 1 000 x1 000 (cm3)  = 1 000 000 cm3  - HS trả lời: 1 m3 = 1 000 dm3;  1 m3 = 1 000 000 cm3;  1 dm3 = 1 000 cm3  -HS lắng nghe  - HS đọc các số đo thể tích và nêu cách đọc  Lớp nhận xét  - 1HS viết bảng nhóm – lớp làm VBT - Nhận xét  - HS chơi trong nhóm – chơi trước lớp.  - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS trả lời:tính 100- 46,3 sao đỏ viết kèm với tên đơn vị đo thể tích là m3.  -HS làm bài; đổi vờ chữa bài, giải thích cho bạn nghe cách làm của mình.  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS làm bài, nêu kết quả  - Nhiều HS nêu  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………**BÀI 15: SỰ SINH SẢN Ở NGƯỜI (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

Sơ đồ và một số thuật ngữ để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.

Ý nghĩa của sự sinh sản ở người.

Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ tìm hiểu về vai trò, đóng góp của bản thân, các thành viên trong gia đình với xã hội; quá trình hình thành cơ thể người.

 Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.

Sử dụng sơ đồ và một số thuật ngữ (trứng, tinh trùng, sự thụ tinh,...) để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.

Sử dụng được sơ đồ và một số thuật ngữ (trứng, tinh trùng, sự thụ tinh,...) để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.

Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản ở người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, máy tính, máy chiếu.

Hình ảnh liên quan đến bài học.

Phiếu bài tập.

Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ một số điều về gia đình mình: *Em hãy chia sẻ về các thế hệ trong gia đình em. Theo em, nhờ quá trình nào mà các thế hệ trong mỗi gia đình được nối tiếp nhau?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong chia sẻ. Các HS khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung.    - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài:*Trong mỗi gia đình có các thế hệ nối tiếp nhau. Sự nối tiếp thế hệ đó có được nhờ quá trình sinh sản. Vậy quá trình sinh sản diễn ra như thế nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu điều đó ở bài hôm nay****Bài 15 – Sự sinh sản ở người.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về ý nghĩa của sự sinh sản**   - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 SGK trang 71 và thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:  *1. Gia đình Lan sắp đón thêm thành viên mới, thành viên đó thuộc thế hệ thứ mấy trong gia đình?*  *2. Ông của Lan mong muốn điều gì ở thế hệ các cháu?*  BÀI 15: SỰ SINH SẢN Ở NGƯỜI(2 tiết)  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và bổ sung.  - GV nhận xét.  - GV mời 1 – 2 HS thực hiện yêu cầu:  *Nêu ý nghĩa của sự sinh sản đối với gia đình, dòng họ và xã hội.*  - GV nhận xét, kết luận: *Con sinh ra có những đặc điểm giống với bố mẹ của mình, các thể hệ trong mỗi gia đình, dòng họ nối tiếp nhau, nòi giống được duy trì; đồng thời tạo ra nguồn nhân lực cho các ngành nghề trong xã hội;...*  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP –VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Xác định về những đóng góp cho xã hội**  **Cách tiến hành:**  - GV phát phiếu bài tập, yêu cầu HS cá nhân hoàn thành phiếu bài tập.  - GV chữa bài. Mỗi một câu, GV mời một HS nêu đáp án. Các HS còn lại chú ý lắng nghe và nhận xét.  Chia sẻ với các bạn về những việc làm đóng góp cho xã hội của các thành viên trong gia đình em.  Em mong ước sau này sẽ làm gì để đóng góp cho xã hội?  GV nhận xét, kết luận  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.    - HS chia sẻ về gia đình mình và nêu ý kiến:  *Theo em, nhờ quá trình sinh sản mà các thế hệ gia đình nối tiếp nhau.*  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.                  - HS lắng nghe.  - HS trả lời:  *Nhờ có sự sinh sản các thế hệ trong mỗi gia đình, dòng họ nối tiếp nhau, nòi giống được duy trì; đồng thời tạo ra nguồn nhân lực cho các ngành nghề trong xã hội.*  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành phiếu bài tập.  - HS trả lời:  *Câu 1. C.*  *Câu 2. B.*  *Câu 3. D.*  *Câu 4. C.*  *Câu 5. D.*  *Câu 6.*  *(1) thế hệ.*  *(2) dòng họ.*  *(3) giống.*  *(4) lực lượng.*    VD:Ông nội em là chiến sĩ trước đây từng đi đánh giặc giành lại độc lập cho dân tộc.  - Bố em làm bác sĩ chữa bệnh và cứu giúp mọi người.  - Mẹ em làm giáo viên giảng dạy kiến thức cho các thế hệ mai sau.  -HS nêu em mong ước sau này sẽ làm cô giáo, bác sĩ, kĩ sư, KTS, để đóng góp cho xã hộ  HS lắng nghe, ghi nhận  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ sáu ngày 28 tháng 2 năm 2025**

**GÓC SÁNG TẠO**

**NHỮNG CHỦ NHÂN CỦA ĐẤT NƯỚC**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Viết được đoạn văn về một “việc làm nhỏ ý nghĩa lớn” của bản thân (hoặc của bạn); hoặc kể một đoạn trong câu chuyện *Hoa trạng nguyên* bằng lời của một nhân vật khác.

- Biết minh hoạ nội dung bài viết bằng tranh tự vẽ hoặc tranh ảnh sưu tầm.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Biết thể hiện cảm xúc khi kể chuyện, khi miêu tả nhân vật, khung cảnh.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự chủ và tự học (qua hoạt động viết và trang trí bài viết). Bồi dưỡng các PC nhân ái và trách nhiệm (thông qua nội dung bài viết về những việc làm thể hiện trách nhiệm của thiếu nhi với cộng đồng, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập 2; sưu tầm 1 số tranh ảnh về việc làm nhỏ nhưng ý nghĩa lớn; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - GV có thể cho HS chơi trò chơi đẻ kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS.  - GV giới thiệu bài: Trong bài học hôm nay, các em sẽ thực hành viết, vẽ, trang trí bài viết về những việc mà những chủ nhân tương lai của đất nước cần làm. Những việc làm tuy nhỏ nhưng có ý nghĩa to lớn với cộng đồng, đất nước. Các em cũng có thể viết đoạn văn kể lại một đoạn của câu chuyện *Hoa trạng nguyên* bằng lời của một nhân vật khác, sau đó minh hoạ cho bài viết của mình. Chúc các em có những trải nghiệm thú vị, phát triển khả năng viết, vẽ, trang trí, khả năng sáng tạo của bản thân.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh thông qua nội dung bài viết về những việc làm thể hiện trách nhiệm của thiếu nhi với cộng đồng, đất nước. \* HĐ 1: Chuẩn bị - GV cho HS đọc BT trong SGK (1 – 2 HS đọc).  - Cả lớp nghe và đọc thầm theo, kết hợp xem các bức tranh gợi ý nội dung viết.  - Cho HS hoạt động độc lập: lựa chọn đề bài, xem tranh gợi ý để xác định nội dung viết.  - GV hỏi gợi ý:  + Em chọn viết theo đề nào? Kể lại việc có ý nghĩa mà em / bạn em đã làm (nhặt rác, trồng cây, giúp đỡ các cụ già, em nhỏ, làm kế hoạch nhỏ,...) hay kể sáng tạo một đoạn trong bài đọc *Hoa Trạng Nguyên*? Vì sao em chọn đề này?  + Em sẽ viết gì trong câu mở đoạn? Các câu tiếp theo sẽ kể điều gì? Em dự định sẽ kết đoạn bằng ý nào?  + Em sẽ vẽ minh hoạ cho bài viết hay sử dụng tranh ảnh hoặc vật liệu đã chuẩn bị sẵn?  **C. THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 2: Viết vầ trang trí bài viết**  GV cho HS hoạt động độc lập: viết đoạn văn theo 1 trong 2 đề:  (1) Viết đoạn văn kể về một “việc làm nhỏ, ý nghĩa lớn” của em (hoặc các bạn em).  (2) Viết đoạn văn kể lại một đoạn trong bài đọc *Hoa trạng nguyên* (trang 42 – 43, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai) bằng lời của một nhân vật khác trong câu chuyện (VD: lời ông nội, lời ông thủ từ, lời của một thanh niên).  **Hoạt động 3: Trình bày bài viết.**  GV cho HS dán bài viết của mình lên bảng (mỗi tổ có một phần bảng riêng).  - GV hướng dẫn một số HS đọc bài viết và thuyết minh về tranh ảnh minh hoạ cho GV và các bạn trong lớp nghe.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học, tự đánh giá ưu điểm, nhược điểm của mình và các bạn.  - GV tổng hợp ý kiến, nhận xét chung về tiết học, về kĩ năng viết và khả năng sáng tạo trong việc trang trí bài viết của HS.  - GV nhắc HS về nhà làm bài Tự đánh giá. | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - HS nghe, đọc lại tên bài và ghi tên bài vào vở.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm theo.    - HS thực hiện các yêu cầu của giáo viên và trả lời.  - HS đọc yêu cầu.  VD: *Trước đây, đoạn đường chạy qua nhà em lúc nào cũng ngập rác bẩn, túi ni lông, khẩu trang cũ, vỏ bim bim, thuốc lá,… Gần đó, có một khu chợ họp vào buổi sáng hằng ngày. Nhiều người đi chợ thiếu ý thức hay tiện tay vứt rác ra đường. Mấy gia đình sống trên đoạn đường này quét dọn mấy cũng không xuể. Thấy vậy, em và các bạn cùng khu phố đã thành lập nhóm “Con đường thiếu nhi”. Chúng em lên lịch phân công rất cụ thể. Hằng ngày, từ 17 giờ 30 đến 18 giờ, sẽ có hai bạn chịu trách nhiệm nhặt rác, quét lá cây gom vào túi ni lông, bỏ vào thùng rác để xe chở rác đến lấy. Suốt bảy ngày trong tuần, ngày nào đoạn đường cũng được quét dọn sạch sẽ. Chúng em còn dùng bút dạ và bìa các tông làm mấy tấm biển “Đề nghị bỏ rác đúng nơi quy định” gắn lên hai bức tường bên đường. Từ khi nhóm em hoạt động, con đường trở nên sạch sẽ, tinh tươm, mấy hàng cây bên đường như xanh tươi hơn, hoa nở ngạt ngào hơn. Em rất vui vì đã làm được những việc có ích, góp phần giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.*  - HS dán bài viết của mình lên bảng (mỗi tổ có một phần bảng riêng).  - 1 số HS đọc bài viết và thuyết minh về tranh ảnh minh hoạ cho GV và các bạn trong lớp nghe.  - HS tự nhận xét về tiết học, tự đánh giá ưu điểm, nhược điểm của mình và các bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

**TIẾT 120 - BÀI 64:MÉT KHỐI (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng đúng về mét khối. Biết đọc, viết đúng tên. Kí hiệu, các số đo với đêm vị đo là mét khối.

- Nhận biết được mối quan hệ giữa mét khối, de-xi-met khối và xăng-ti-mét khối.

- Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

- Phát triển các NL toán học: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV-** Một số tình huống đơn giản có liên quan đến mét khối. Bảng liên hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu powerpoint.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**-SGK, bảng con,vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học.  \* *Bộ câu hỏi:*  **1. Tính: 165m3 + 24,8 m3 = ?**  a. 189,8 m3 b. 198,8 m3  c. 188,9 m3 d. 189,9 m3  **2. Tính: 102 m3 – 75,8 m3 = ?**  a. 22,6 m3 b. 62,2 m3  c. 26,2 m3 d. 26,6 m3  **3. Tính: 5,8 m3 x 26 = ?**  a. 150,5 m3 b. 150,6 m3  c. 150,7 m3 d. 150,8 m3  **4. Tính: 931,5 m3 : 9 = ?**  a. 10,3 m3 b. 103,3 m3  c. 105,3 m3 d. 103,5 m3  **5. Số nào cần điền vào chỗ trống: 87,35 m3 = ­­­­­\_\_\_ dm3**  a. 0,8735dm3 b. 0,08735dm3  c. 8735dm3 d. 87350dm3  - GV đánh giá hoạt động.  - Dẫn dắt vào tiết học: Để giúp các em rèn kỹ năng chuyển đổi giữa các đơn vị đo thể tích: m3, dm3, cm3 và các đơn vị đo dung tích: *l*, ml thì hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập ( 25 phút )**  \*Mục tiêu*:*Rèn kỹ năng chuyển đổi giữa các đơn vị đo thể tích: m3, dm3, cm3 và các đơn vị đo dung tích:*l*, ml.  \*Cách tiến hành:  **Bài 3**  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - Câu a) GV yêu cầu học sinh quan sát và chia sẻ nhận xét trước lớp.  - GV kết luận: 1 dm3 = 1*l*  - Câu b) GV yêu cầu học sinh tự làm bài cá nhân sau đó đổi vở chữa bài và chia sẻ cho nhau cách làm.  - GV ghi bảng 6 đơn vị cần đổi lên bảng, yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá chung.  **Bài 4**  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 4.  - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS quan sát đồ vật và cảm nhận về sự “chiếm chỗ” trong không gian của mỗiđồ vật sau đó chọn đơn vị đo phù hợp với mỗi đồ vật.  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá chung.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  \*Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.  \*Cách tiến hành:  a) GV yêu cầu HS quan sát gợi ý mẫu rồi thực hành kể tên một số đồ vật trong thực tế đời sống có thể tích được đo bởi một trong các đơn vị (m3, dm3, cm3).  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  b) GV tổ chức cho HS thực hành nhóm 6 để tạo 1 m3bằng cách sử dụng dây, bìa cứng, băng dính,…tại góc của mình và di chuyển vòng quanh xem kết quả của các nhóm khác.  - GV nhận xét, đánh giá  **\*Củng cố, dặn dò**  - Qua tiết học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Các em đã được học đơn vị đo thể tích m3, theo các em dùng đơn vị đo thể tích này có thể đo được thể tích những đồ vật nào?  - Về nhà các em có thể tìm thêm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán.  - Chuẩn bị cho bài Thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương. | - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con.  - HS nghe.  - HS theo dõi.  - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3.  - a) **Quan sát** hình vẽ, nêu **nhận xét**.  b) **Đổi** các đơn vị đo (theo mẫu):  - HS quan sát và nêu nhận xét.  - HS làm bài cá nhân rồi chữa bài và chia sẻ cách làm cho nhau.  - 6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp.  - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét.  2 m3 = 2 000 *l*  3,5m3 = 3 500 *l*  12 dm3 = 12 *l*  0,8 dm3 = 0,8 *l*  1 cm3 = *l* = 1 ml  5 cm3 = *l* = 5 ml  -HS tự đánh giá và chữa bài.  - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4.  - **Ước lượng** thể tích của mỗi vật sau rồi chọn đơn vị đo (cm3, dm3, m3) phù hợp cho ô :  ?  - HS quan sát và lựa chọn đơn vị phù hợp.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét.  Thể tích của cuốn sách khoảng 3,6 dm3; Thể tích của viên tẩy khoảng 8 cm3; Thể tích của thùng hàng (công-ten-nơ) khoảng 75 m3.  - HS tự đánh giá và chữa bài.  - HS quan sát và thực hành kể tên một số đồ vật có trong thực tế mà HS biết.  - HS chia sẻ.  - HS thực hành nhóm và xem các tác phẩm của các nhóm còn lại.  - Biết chuyển đổi giữa các đơn vị đo thể tích: m3, dm3, cm3 và các đơn vị đo dung tích:*l*, ml.Biết ước lượng thể tích của các vật dụng.  - HS nêu ý kiến theo cá nhân. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**BÀI 17: NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đó.

Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.

Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc: Vạn Lý Trường Thành và Cố cung Bắc Kinh,...

Sưu tầm và kể lại một số câu chuyện về Vạn Lý Trường Thành, Kiến trúc sư Nguyễn *Tự chủ, tự học:* Sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp và trình bày về một công trình kiến trúc hoặc một nhân vật trong lịch sử.

+ Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đó.

+ Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.

+ Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc: Vạn Lý Trường Thành và Cố cung Bắc Kinh,...

+ Sưu tầm và kể lại một số câu chuyện về Vạn Lý Trường Thành, Kiến trúc sư Nguyễn An và Cố cung Bắc Kinh......

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.

Bảng con, giấy A4, bút viết,...

Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành**  - GV giới thiệu và nêu nhiệm vụ cho HS: *Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) không chỉ là đất nước đông dân bậc nhất trên thế giới mà còn còn nơi có nhiều công trình nổi tiếng. Hãy kể tên một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Trung Quốc mà em biết.*  - GV gợi ý cho HS: nêu cảnh đẹp, loài thú đặc trưng, các tiểu thuyết, câu chuyện, phim truyền hình nổi tiếng, các công trình kiến trúc cổ hoặc hiện đại...  - GV mời một số HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV khen ngợi HS, ghi nhận những câu trả lời hợp lí.  - GV dẫn dắt HS vào bài học:*Chúng ta vừa chia sẻ những điều chúng ta biết về đất nước Trung Quốc. Để tìm hiểu sâu hơn về đất nước này, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -****Bài 17: Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.  (Tiết 2)***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 4: Luyện tập- Vận dụng**  a) Kể tên và chỉ trên hình 1 một số đồng bằng, dãy núi, sơn nguyên, bồn địa, sa mạc, hoang mạc, sông lớn của Trung Quốc.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 17: Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa  b) Phân biệt đặc điểm tự nhiên và dân cư ở miền Đông và miền Tây Trung Quốc theo bảng gợi ý dưới đây vào vở ghi.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 17: Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa  **a) Một số đồng bằng, dãy núi, sơn nguyên, bồn địa, sa mạc, hoang mạc, sông lớn của Trung Quốc:**  - Đồng bằng: Đb. Đông Bắc, Đb. Hoa Bắc, Đb. Hoa Trung, Đb. Hoa Nam.  - Dãy núi: Côn Luân, Nam Sơn, Thiên Sơn, Himalaya,  - Bồn địa: Duy Ngô Nhĩ, Tuốc Phan, Ta-Rim.  - Sa mạc: Gô-bi.  - Hoang mạc: Tac-la Ma-can.  - Sông lớn: Trường Giang, Hoàng Hà, Hắc Long Giang, Tây Giang, …  **b) Đặc điểm tự nhiên và dân cư ở miền Đông và miền Tây Trung Quốc:**  HS  Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một công trình tiêu biểu của Trung Quốc mà em yêu thích.  **Vận dụng:** Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:  Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về  Vạn Lý Trường Thành hoặc Cố cung Bắc Kinh của Trung Quốc.  2.Tìm hiểu và chia sẻ với các bạn những hiểu biết của  em về kiến trúc sư Nguyễn An.  GV gợi ý  Kiến trúc sư Nguyễn An (1381-1453), quê quán Hà Đông-Việt Nam.  Nguyễn An được đánh giá là một trong những kiến trúc sư tài ba nhất Trung Quốc thời bấy giờ. Với tài năng kiến trúc xuất chúng, Nguyễn An được vua Minh Thành Tổ trọng dụng và giao trọng trách thiết kế và xây dựng nhiều công trình kiến trúc quan trọng. Ông đã góp phần xây dựng Tử Cấm Thành cùng nhiều công trình khác như Cung điện Nhân Thọ, Bắc Kinh thành, Lăng mộ các hoàng đế nhà Minh, …  Các công trình kiến trúc do Nguyễn An thiết kế và thi công vẫn còn tồn tại đến ngày nay và trở thành những di sản văn hóa thế giới quý giá.  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | HS lắng nghe        - HS lắng nghe.      HS làm việc theo nhóm                Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 17: Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa  **- Tên công trình:** Vạn Lý Trường Thành.  **- Thời gian xây dựng:** Vạn Lý Trường Thành được xây dựng trong nhiều giai đoạn, bắt đầu từ thế kỷ thứ V TCN và kéo dài đến thế kỷ XVI.  **- Địa điểm:** Vạn Lý Trường Thành trải dài qua 15 tỉnh, thành phố của Trung Quốc, bao gồm Bắc Kinh, Liêu Ninh, Hà Bắc, Sơn Tây, Nội Mông Cổ, Cam Túc, Thiểm Tây, Ninh Hạ, Thanh Hải, Tân Cương, Cát Lâm, Hắc Long Giang, Giang Tô và Chiết Giang.  **- Điểm nổi bật của công trình:** Vạn Lý Trường Thành là một trong những công trình kiến trúc vĩ đại nhất thế giới, được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới vào năm 1987.  Cố Cung Bắc Kinh, hay còn gọi là Tử Cấm Thành, là một khu phức hợp cung điện tráng lệ nằm ở trung tâm Bắc Kinh, Trung Quốc.  Đây từng là nơi ở của 24 triều đại hoàng đế Trung Hoa, từ nhà Minh đến nhà Thanh, và là biểu tượng quyền lực và uy thế của chế độ phong kiến. Cố Cung thu hút du khách bởi vẻ đẹp kiến trúc nguy nga tráng lệ, với hàng nghìn cung điện, gian nhà được xây dựng và bài trí tinh xảo. Nơi đây lưu giữ kho tàng nghệ thuật và cổ vật vô giá, phản ánh văn hóa và lịch sử Trung Hoa qua nhiều thế kỷ. Từng mái ngói cong cong, từng bức tường rêu phong, từng con đường lát đá đều mang đậm dấu ấn lịch sử.  Dạo bước trong khuôn viên rộng lớn, ta có thể cảm nhận được sự uy nghiêm, tráng lệ của triều đại phong kiến ​​Trung Hoa và tưởng tượng ra cuộc sống của các bậc vua chúa ngày xưa.  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SHL: TỔNG KẾT PHONG TRÀO ĐẠI SỨC MÔI TRƯỜNG XANH**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**  **Cách tiến hành** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo bài hát:  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ***:*  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần 24. (Làm việc theo tổ)**  **Cách tiến hành** | |
| **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của Liên đội tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  +Ưu điểm- Khuyết điểm  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **\* Hoạt động 2: Phương hướng tuần 25**  **Cách tiến hành: Làm việc theo tổ** | |
| **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo nội quy của lớp, trường.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, bổ sung, thống nhất và biểu quyết hành động. | - HS thảo luận nhóm 4 hoặc theo tổ:  Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt động 3: Tổng kết phong trào Đại sứ môi trường xanh**  **Cách tiến hành** | |
| Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống  - Thảo luận về nguyên nhân dẫn đến thực trạng  - Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện phong trào  -Các nhóm chia sẻ cảm nhận sau khi nhóm bạn báo cáo.  -GV hướng dẫn bình chọn Đại sứ môi trường xanh trên một số tiêu chí:  +Thực hiện được nhiều việc làm góp phần bảo vệ môi trường.  +Tuyên truyền, kêu gọi được mọi người xung quanh nâng cao ý thức , chung tay hành động bảo vệ môi trường.  +Nội dung báo cáo đã truyền cảm hứng và kêu gọi được sự tham gia tích cực của các bạn trong việc thực hiện lối sống xanh , khoẻ mạnh và thân thiện với môi trường.  -GV hướng dân xhọc sinh đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề:  +**Cảnh quan thiên nhiên quê em, đất nước.**  **-**HS hoàn thành phiếu tự đánh giá sau chủ  Đại Sứ Môi TrườngU.S. Embassy in Hanoi - TÌM KIẾM “ĐẠI SỨ XANH” Ô nhiễm không khí, rác thải  nhựa tràn lan, biến đổi khí hậu, thiếu nước sạch... rất nhiều vấn đề môi  trường | |
| **4. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  **Cách tiến hành** |  |
| GV nhắc nhở học sinh:  - Trao đổi cùng người thân nội dung về bảo vệ môi trường nơi đang sinh sống  -Thực hiện kế hoạch làm sạch làng, sạch phố, sạch khu dân cư đã xây dựng.  - Tích cực vận động người thân cùng tham gia các hoạt động giữu vệ sinh môi trường nơi sinh sống.  -Nhận xét – tuyên dương | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................